

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 2452/QĐ-DCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ
đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-DCT, ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng trường về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Căn cứ Thông tư 01/2014/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Xét đề nghị của Trường khoa Ngoại ngữ và Trường Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng với sinh viên hệ chính quy tuyển sinh từ năm học 2019 – 2020.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng, trưởng Khoa liên quan và sinh viên thuộc đối tượng như Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*ph*

Nơi nhận:

- BGH; (để b/c)
- Như điều 3; (để triển khai)
- Lưu VT, PĐT, KNN. ✓



Nguyễn Xuân Hoàn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUY ĐỊNH

V/v Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
(Ban hành theo Quyết định số 2452/QĐ-DCT, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về ngoại ngữ thứ nhất, ngoại ngữ thứ hai; tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ; tổ chức lớp học phần ngoại ngữ; điều kiện miễn học, miễn thi và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối với các sinh viên thuộc các lớp Chương trình chuẩn quốc tế, Chương trình liên kết quốc tế, Chương trình việc làm Nhật bản, Chương trình vừa học vừa làm và học viên thuộc chương trình Sau đại học, Nhà trường ban hành quy định riêng để bảo đảm đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của từng chương trình.

Điều 2. Ngoại ngữ thứ nhất và ngoại ngữ thứ hai

- Ngoại ngữ thứ nhất (NNTN) được đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh là tiếng Anh. NNTN là môn học bắt buộc đối với sinh viên các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ, nhằm trang bị cho sinh viên vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc tài liệu; và đáp ứng năng lực ngoại ngữ đầu ra được xác định trong Khung năng lực đầu ra của ngành học.
- Ngoại ngữ thứ hai (NNTH) là tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc một ngoại ngữ khác với NNTN. NNTH là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.

Điều 3. Chuẩn ngoại ngữ đầu ra đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

- Đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

Ngành học	Trình độ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất (Tiếng Anh)	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ hai
Ngôn ngữ Anh	Đại học	Bậc 5/6	3/6

Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng	Bậc 4/6	2/6
--------------	----------	---------	-----

2. Đối với sinh viên các ngành khác

Trình độ	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ là Tiếng Anh hoặc một thứ tiếng khác theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
Đại học	3/6
Cao đẳng	2/6

Lưu ý: Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do Việt Nam cấp phát phải nằm trong danh mục các đơn vị do Bộ Giáo dục cấp phép.

Chương 2

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra ngoại ngữ đầu vào cho sinh viên đại học và cao đẳng chính quy mới nhập học.
2. Kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ được sử dụng làm căn cứ để Nhà trường phân loại, sắp xếp các lớp học và chương trình học ngoại ngữ.
3. Sinh viên sau khi kiểm tra năng lực ngoại ngữ được phân lớp vào các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo.
4. Những sinh viên thuộc một trong các điều kiện sau không phải dự kiểm tra:
 - a. Sinh viên có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (Phụ lục 2) còn hiệu lực hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương khác còn hiệu lực;
 - b. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học;
 - c. Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ.
 - d. Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, sau đại học đối với chương trình học bằng tiếng Anh.

Điều 5. Tổ chức lớp học ngoại ngữ

1. Sinh viên chưa học Tiếng Anh trong chương trình THPT, không dự thi đầu vào hoặc dự thi đầu vào có điểm thi quy đổi từ 3.5 trở xuống đối với thang điểm 10 trong kỳ thi phân loại đầu vào sẽ được nhà trường xếp vào học lớp A0.
2. Sinh viên có kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào trên 3.5 đối với thang điểm quy đổi là 10 được phân loại vào các lớp A1, A2, B1 và B2. Việc xếp lớp do Phòng đào tạo tự xếp căn cứ trên kết quả thi, sinh viên không cần đăng ký.
3. Khoa Ngoại ngữ phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp học ngoại ngữ cho sinh viên theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.
4. Chương trình giảng dạy, giáo trình, đề cương chi tiết học phần, tóm tắt học phần, tài liệu học tập, nội dung và hình thức kiểm tra năng lực tiếng Anh được công bố

rộng rãi trên cổng thông tin sinh viên để tiện cho việc tìm hiểu và xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên.

Điều 6. Miễn học, miễn thi ngoại ngữ đối với sinh viên

Sinh viên được xét miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ như sau:

1. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét) được quy đổi về các mức để Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ được miễn theo quy định.
2. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ, muốn được miễn các học phần ngoại ngữ bắt buộc phải làm đơn (Mẫu 1) kèm theo bản photo công chứng chứng chỉ ngoại ngữ nộp cho Khoa Ngoại ngữ để xử lý hồ sơ. Khi nộp đơn phải xuất trình bản gốc của chứng chỉ ngoại ngữ để đối chiếu. Chứng chỉ phải được nộp trước kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào.
3. Khoa Ngoại ngữ căn cứ điểm ghi trong bảng điểm xác định điểm quy đổi, các học phần được miễn trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Khoa Ngoại ngữ phối hợp với các phòng ban, khoa đào tạo có liên quan và sinh viên toàn trường thực hiện Quy định này.
2. Phòng CTSV&TTGD, Các khoa và GVCN, cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng để xem xét và giải quyết. *pho*



Nguyễn Xuân Hoàn

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC DÀNH CHO VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 452/QĐ-DCT, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngôn ngữ	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chứng chỉ quốc tế tương đương (còn hạn)
Tiếng Anh	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOEFL iBT 32+ điểm IELTS 3.5+ điểm TOEIC 400+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOEFL iBT 45+ điểm IELTS 4.5+ điểm TOEIC 450+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4/6	TOEFL iBT 85+ điểm IELTS 5.5+ điểm TOEIC 600+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 5/6	TOEFL iBT 85+ điểm IELTS 6.5+ điểm TOEIC 800+
Tiếng Trung	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	HSK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	HSK 3
Tiếng Pháp	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	DEL F bậc A2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	DEL F bậc B1
Tiếng Nhật	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	JLPT N5
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	JLPT N4
Tiếng Hàn	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOPIK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOPIK 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC MIỄN HỌC - MIỄN THI
VÀ CHUYỂN ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Phòng Đào tạo
- Khoa Ngoại ngữ

Tôi tên:..... MSSV:.....Lớp:.....

Điện thoại:.....

1. Học phần ngoại ngữ trong CTĐT: ☐ tiếng Anh ☐ tiếng Pháp ☐ tiếng Trung

2. Tôi làm đơn này để được xét miễn học, miễn thi và đổi điểm học phần ngoại ngữ tương ứng.

3. Hồ sơ gửi kèm:

☐ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực:

Tên chứng chỉ..... Kết quả.....ngày cấp:.....

☐ Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngành trường..... cấp năm:.....

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Trường về việc học và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

Xin trân trọng cảm ơn!

TP. HCM, ngày tháng..... năm 201...

SINH VIÊN

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu
- Phòng Đào tạo
- Khoa Ngoại ngữ

Tôi tên:..... MSSV:.....Lớp:.....

Điện thoại:.....

Tôi làm đơn này để được xem xét công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ: tiếng

Hồ sơ gửi kèm:

☐ Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ

Tên chứng chỉ..... Kết quả.....ngày cấp:.....

☐ Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ngành
trường..... cấp năm:.....

Xin trân trọng cảm ơn!

TP. HCM, ngày tháng..... năm 201...

SINH VIÊN